

**KẾ HOẠCH  
Chuyển đổi số huyện Krông Pắc năm 2023**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND, ngày 27/11/2020 của UBND huyện Krông Pắc về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Krông Pắc năm 2021 – 2025; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số huyện Krông Pắc năm 2023, với những nội dung cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh; Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh về việc hành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk và tham mưu ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu

sự cố an toàn thông tin mạng; Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng huyện Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 5369/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng huyện Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển Chính quyền số.

- 100% các hệ thống thông tin (HTTT), CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị thực hiện nâng cấp, mở rộng và phát triển mới bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và đáp ứng yêu cầu Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

- 100% văn bản, tài liệu trao đổi trong CQNN (trừ văn bản mật) được gửi nhận trên môi trường điện tử có ký số.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận, xử lý theo cơ chế một cửa điện tử liên thông; phần đầu 100% được cung cấp, tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- 100% công chức chuyên môn, nghiệp vụ các cấp được trang bị máy vi tính làm việc; đảm bảo về hạ tầng mạng, thiết bị tin học phục vụ ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

- Đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, công tác an toàn thông tin nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT của huyện; nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT trong cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công việc; 100% công chức cấp xã, thị trấn được tập huấn về chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT mức độ 2 theo Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND, ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh.

- Tăng cường phát triển, tích hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của UBND các cấp, thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp huyện, xã, thị trấn gắn với quá trình cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với các cơ quan, đơn vị nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, tạo môi trường làm việc trên mạng diện rộng ổn định giữa các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc, giảm thời gian, chi phí hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 70% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, 100% gói thầu sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước và 100% gói thầu mua sắm tập trung.

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 100% các Cổng/trang thông tin điện tử (TTĐT) của các cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; 100% Cổng TTĐT huyện, trang TTĐT xã, thị trấn đáp ứng các tiêu chí đánh giá mức độ hiện diện (tính minh bạch) tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện; Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tối thiểu ít nhất có 40% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số xác thực trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính.

- 60% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 40% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân. Rà soát, đảm bảo thủ tục hành chính phải được kiểm soát thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính xác và kịp thời. Sử dụng có hiệu

quả hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông (iGate).

- Tiếp tục tổ chức kiện toàn bộ máy và xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước. Tăng cường ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý, phần mềm xử lý công việc, hệ thống dịch vụ công... nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc ứng dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết ở mức độ 2, tăng tỷ lệ mức độ 3, mức độ 4.

- Đưa tất cả các lĩnh vực ra tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng CNTT để giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi trực tiếp đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

- Rút ngắn từ 60% - 80% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% các cuộc họp của UBND huyện đến các xã, thị trấn thực hiện trực tuyến; thực hiện việc chuyển đổi số theo kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả những phần mềm đã được đưa vào ứng dụng trong các cơ quan nhà nước, như: phần mềm một cửa điện tử (iGate), phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành iDesk, quản lý nhân sự, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, quản lý tài chính...

- Đào tạo, bồi dưỡng giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý

### **3. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin (ATTT) mạng tại Văn phòng HĐND và UBND huyện, tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất ATTT mạng đối với các hệ thống, dịch vụ CNTT

phục vụ Chính quyền số của huyện.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố ATTT mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin (HTTT) được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

- Nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác ATTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT huyện; tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT cho người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, tổ chức.

#### **4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT**

- Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật cho cơ quan nhà nước các cấp, đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng Chính quyền số theo lộ trình.

- Chuyển đổi IPv6 cho hạ tầng, các HTTT và dịch vụ Internet cơ bản đang được triển khai trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số.

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, từng bước phát triển Chính quyền số của huyện (*chi tiết danh mục văn bản ban hành tại Phụ lục I kèm theo*).

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng HTTT, CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành, bảo đảm phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

#### **2. Phát triển hạ tầng số**

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành các hệ thống phần mềm dùng chung tại Văn phòng HĐND và UBND huyện, tuân thủ nguyên tắc ATTT mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Triển khai chuyển đổi IPv6 cho Cổng/trang thông tin điện tử (gồm toàn bộ website dưới tên miền krongpac.daklak.gov.vn); các phần mềm dùng chung và các

dịch vụ Internet cơ bản đang được triển khai trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện (quản lý văn bản, email, các phần mềm ứng dụng nội bộ,...).

- Cơ quan, đơn vị, bổ sung hạng mục về IPv6 trong các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, bảo đảm các thiết bị và HTTT có kết nối internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng IPv6.

- Rà soát, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, thị trấn nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại huyện theo lộ trình; phấn đấu đạt chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ Chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện ban hành tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả ứng dụng chữ ký số đã được tích hợp trong các phần mềm dùng chung của huyện.

### **3. Phát triển các hệ thống nền tảng**

- Bổ sung, nâng cấp, mở rộng các nền tảng dùng chung của huyện thông qua các dự án, nhiệm vụ tại **Phụ lục II** kèm theo; chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành triển khai các nền tảng dùng chung do Chính phủ quy định.

- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

### **4. Phát triển dữ liệu**

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn huyện, xây dựng CSDL chuyên ngành và thường xuyên cập nhật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, làm cơ sở xây dựng nguồn CSDL dùng chung của huyện, CSDL mở huyện.

- Chủ quản CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, triển khai các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

- Cơ quan hành chính nhà nước triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành) và trên các phân hệ thành phần thuộc Bộ phần mềm quản lý CSDL kết quả giải quyết TTHC (đối với các kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa) sau khi được đào tạo, tập huấn sử dụng các chức năng phần mềm.

- Cơ quan, đơn vị triển khai tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử từ năm 2023 trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành ngay sau khi được cập nhật bản nâng cấp.

### **5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

Việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ tại các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung, tránh trùng lắp (trừ một

số ứng dụng, dịch vụ dùng riêng).

## 6. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, của huyện, các phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS đã được đầu tư; tổ chức cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật CSDL GIS nền và CSDL chuyên ngành theo quy định, bảo đảm dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên, liên tục phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu và các phần mềm khác.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện gửi nhận đầy đủ các mẫu báo cáo theo quy định trên Hệ thống báo cáo của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị triển khai thuê dịch vụ hợp trực tuyến hoặc sử dụng các phần mềm hợp trực tuyến có sẵn phục vụ công tác chuyên môn, công tác phòng chống dịch trong thời gian chờ thủ tục đầu tư theo quy định.

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Các cơ quan, đơn vị triển khai lập và trình UBND huyện phê duyệt dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 bảo đảm tiến độ tại **Phụ lục II** kèm theo.

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai lập Đề án, tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thị trấn Phước An; tập trung nguồn lực triển khai các dự án, nhiệm vụ năm 2023 bảo đảm tiến độ tại **Phụ lục II** kèm theo.

- Triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực khác theo lộ trình được phê duyệt.

- Đẩy mạnh tổ chức đấu thầu qua mạng, phần đấu hoàn thành chỉ tiêu theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kế hoạch này.

- Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Đắk Lắk (@daklak.gov.vn) và các hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai tại huyện; không sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.

## 7. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì hoạt động chuyên mục Chuyển đổi số trên trang TTĐT huyện. Rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các Cổng/trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

- Cơ quan, đơn vị tiếp tục số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo lộ trình tại Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

- Rà soát, cập nhật danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, thanh toán trực tuyến, áp dụng dịch vụ bưu chính công ích. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát

huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

- Triển khai vận hành chính thức Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội huyện; tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết TTHC của huyện.

- Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Hệ thống khai báo thông tin dành cho các cơ sở kinh doanh lưu trú; phần mềm quản lý và công bố kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri,...

## **8. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm ATTT mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023; Kế hoạch triển khai, giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT; Kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện theo lộ trình.

- Văn phòng HĐND và UBND hoàn thành xác định cấp độ an toàn cho các HTTT và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được phê duyệt; thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ; thực hiện xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp HTTT theo quy định.

- Duy trì và nâng cao năng lực bảo đảm ATTT, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung tại các phòng máy chủ; cập nhật bản quyền các phần mềm thương mại quét lỗ hổng bảo mật ứng dụng web, sao lưu dữ liệu;...

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá kỹ thuật ATTT đối với các HTTT thuộc phạm vi quản lý theo quy định, chú trọng đối với các nền tảng, HTTT quan trọng, HTTT dùng chung; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra ATTT các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

- Tham gia khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách ATTT của huyện.

- Phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng bảo đảm ATTT trong hoạt động công vụ cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số.

- Cổng/trang TTĐT, HTTT cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo



vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, từng bước nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Theo dõi, báo cáo tố theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng của huyện kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

- Văn phòng HĐND và UBND định kỳ 6 tháng và hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống giám sát ATTT mạng đối với HTTT; kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh báo sự cố ATTT mạng; có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất ATTT mạng.

- Tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an, Quân đội, cơ yếu để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực ATTT. Bảo đảm an toàn, an ninh các HTTT trọng yếu của huyện.

## **9. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số; tập huấn về chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số cho các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của huyện, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo,...

- Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương tổ chức.

- Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm.

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Về môi trường chính sách**

- Kịp thời triển khai cơ chế, chính sách của Chính phủ về ưu tiên đầu tư, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và kịp thời cập nhật, hoàn thiện hệ thống pháp lý về triển khai, phát triển Chính quyền số của huyện.

- Phát huy hiệu quả hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; tổ chức rà soát, đánh giá những điểm còn hạn chế và đề xuất giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng chuyển đổi số của huyện.

- Rà soát và cập nhật, bổ sung các nội dung về phát triển Chuyển đổi số, Chính quyền số vào các văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

## **2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

- Xây dựng và triển khai các nội dung phối hợp giữa Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số với công tác CCHC; phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, triển khai các HTTT đã được đầu tư để đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh trong sự nghiệp xây dựng, phát triển huyện Krông Pắc; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số trên địa bàn huyện Krông Pắc. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh và các hình thức khác nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình TTHC; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phục vụ công tác CCHC của cơ quan.

- Bổ sung, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá về ứng dụng CNTT trong các bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT, bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng CCHC (tiêu chí về hiện đại hóa nền hành chính) và bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã. Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC của huyện.

- Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

## **3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác qua môi trường số với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

- Tích cực truyền thông quảng bá Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia, lợi ích và cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài huyện, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

- Tham gia các hội thảo, sự kiện về chuyển đổi số hàng năm.

#### **4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

- Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các HTTT phục vụ Chính quyền số huyện.

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn lập và triển khai các đề án/kế hoạch chuyển đổi số của huyện, ngành lĩnh vực.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

#### **5. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số**

- Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... vào các dự án, nhiệm vụ CNTT triển khai Chính quyền số của huyện.

- Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của huyện.

#### **6. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số trong năm chiếm 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT.

- Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

#### **7. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số.

## V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi huyện Krông Pắc năm 2023 (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch

### 2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

- Theo dõi, chỉ đạo thực hiện công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của Văn phòng HĐND và UBND huyện phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND huyện.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổng hợp tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về công nghệ thông tin, kết quả phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin và xây dựng Chính quyền điện tử, báo cáo UBND huyện để kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Tổ chức điều hành hoạt động hệ thống một cửa điện tử liên thông đảm bảo kết quả theo hướng phục vụ người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

- Xác định các nội dung thông tin, hình thức cần cung cấp thông tin cho lãnh đạo huyện chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng... từ đó xác định các thông tin tổng hợp, biểu mẫu thống kê để các phòng, ban, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn cung cấp thông tin nhằm xây dựng các ứng dụng CNTT phù hợp với yêu cầu chỉ đạo, điều hành.

### 3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số theo chức

năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

#### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tham mưu xây dựng kế hoạch và đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT, các dự án phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện theo kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu UBND huyện quyết định các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn cho ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn huyện. Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện ứng dụng CNTT của cơ quan hành chính huyện, phục vụ hoạt động hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của huyện và Cổng thông tin điện tử của huyện.

#### **5. Phòng Nội vụ huyện**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện thường xuyên rà soát, kiểm tra, quản lý Cán bộ công, chức gắn với tiêu chuẩn, trình độ CNTT theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng các nội dung phối hợp giữa Phòng Nội vụ và Phòng Văn hóa và Thông tin để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số với công tác CCHC.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu phương án bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, bảo đảm về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu triển khai các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại huyện; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng và triển khai phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức viên chức về chuyển đổi số, Chính phủ số, Chính quyền số, kỹ năng số, ATTT mạng,...

- Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, trong đó có lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT.

#### **6. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin huyện, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử huyện**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt

động ứng dụng CNTT, CCHC của huyện.

### **7. Các phòng, ban, đơn vị huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu về ứng dụng CNTT; quán triệt trong cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị về ứng dụng CNTT trong công tác hành chính và chấp hành triệt để các quy chế, quy định, chỉ thị của UBND huyện và đơn vị về việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động hành chính hằng ngày.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Căn cứ các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này, chủ động xây dựng các chương trình, dự án, các nhiệm vụ liên quan và bảo vệ dự toán, kinh phí hàng năm với Phòng Tài chính - Kế hoạch để thực hiện.

- Tăng cường các hoạt động Thuê dịch vụ CNTT, như: Thuê thiết bị tin học (*máy tính, máy scan, ...*), thuê phần mềm... nhằm giảm tối đa ngân sách đầu tư, mua sắm của huyện để đảm bảo thực hiện kế hoạch trong điều kiện ngân sách huyện không bố trí được như dự toán đề ra.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện trong công tác triển khai các chương trình dự án, tiếp nhận và đưa vào sử dụng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng dùng chung của huyện tại cơ quan, địa phương mình đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh tập huấn chuẩn kỹ năng về sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng CNTT trong CQNN.

- Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện định kỳ hằng quý theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các nhiệm vụ được giao tại **Mục III** và các dự án, nhiệm vụ CNTT tại **Mục IV** Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của đơn vị và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

### **8. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện**

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp với Phòng, Ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

## **9. Đề nghị ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, đoàn thể huyện**

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Đắk Lắk về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 25-CTr/HU ngày 9/6/2021 của Huyện ủy Krông Pắc về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và nội dung kế hoạch này trên địa bàn huyện và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

## **10. Trách nhiệm của cộng đồng**

Cộng đồng khu dân cư (thôn, buôn, tổ dân phố), hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là nội dung Kế hoạch chuyển đổi số huyện Krông Pắc năm 2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về UBND huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

### **Nơi nhận:**

- STTTT tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT-UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện;
- Cổng/trang thông tin điện tử huyện, xã (đăng tải);
- Lưu: VT./.

**CHỦ TỊCH**

**Đinh Xuân Diệu**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ**  
**BAN HÀNH NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022  
của UBND huyện Krông Pắc)

Stt	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Quyết định về việc về toàn Ban chỉ đạo xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và chuyển đổi số huyện Krông Pắc	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị	Quyết định 1100/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND huyện Krông Pắc
2	Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030”	Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị	
3	Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 cho các cơ quan, địa phương năm 2022	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	
4	Kế hoạch về việc Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch số 127/KH-UBND, ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc
5	Kế hoạch chuyển đổi số thành huyện Krông Pắc năm 2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị	
6	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc chuyển đổi số huyện Krông Pắc	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị	
7	Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Krông Pắc năm 2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị	
8	Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị	



**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN/NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2023**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Krông Pắc)*

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến nội dung thực hiện năm 2023	Tổng mức đầu tư (dự kiến đối với trường hợp chưa phê duyệt dự án hoặc đề cương nhiệm vụ)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...)	Kế hoạch kinh phí năm 2023
<b>I</b>	<b>Lập đề án CNTT</b>							
1.1	Lập Đề án Xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh huyện Krông Pắc	Phòng Văn hóa và Thông tin	Tổ chức khảo sát, lập và trình phê duyệt đề án Xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thị trấn Phước An	2023-2025	Đề án được phê duyệt		NSDP	<b>Chờ khảo sát thực tiễn</b>
<b>II</b>	<b>Dự án CNTT</b>							
1.1	Triển khai hệ thống máy chủ, ứng phó sự cố đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Krông Pắc	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Nâng cao năng lực giám sát an toàn mạng, an toàn HTTT cho hệ thống mạng Văn phòng HĐND và UBND huyện nhằm tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện,	2023 - 2025	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư; thực hiện đầu tư		NSDP huyện	500,000,000đ

			sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm phạm, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các HTTT, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử của huyện: Mua sắm thiết bị an ninh mạng, phần mềm quản lý giám sát mạng, phần mềm phòng chống tấn công, hệ thống SOC, wifi, UPS, máy chủ, chuyển mạch					
1.2	Triển khai thực hiện phòng họp không giấy tờ tại các cuộc họp HĐND huyện, UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện ; Văn phòng Huyện ỦY	Xây dựng và triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ	2023 - 2024				159.000.000đ
1.3	Triển khai (app) Đắc Lắc trực tuyến tương tác phục vụ người dân	Phòng Văn hóa và Thông tin	Triển khai sử dụng ứng dụng (app) Đắc Lắc trực tuyến phục vụ người dân, là ứng dụng kết nối, tích hợp và sử dụng trực tiếp dữ liệu từ các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung và chuyên ngành trên phạm vi toàn thành phố để cung cấp thông tin kinh tế - xã hội, dịch vụ hành chính công, dịch vụ công ích, dịch vụ dữ liệu mở, thông tin cá	2023 - 2024				Tiếp tục Triển khai theo Kế hoạch chung của tỉnh

			nhân và dữ liệu người dùng (từ Nền tảng cá nhân hóa thông tin), kết nối các cộng đồng dân cư, cung cấp các phương thức và dịch vụ tương tác trực tiếp giữa người dân với chính quyền và các tiện ích mở rộng khác					
1.4	Đề án Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (Thị trấn Phước An, xã Ea Yiêng)	Trung tâm Truyền thông - văn hóa - thể thao;	Chuyển đổi đài truyền thanh không dây của 02 xã: Thị trấn Phước An, Ea Yiêng sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (gồm: Mua sắm, vận chuyển, lắp đặt thiết bị và đào tạo, chuyển giao công nghệ toàn bộ hệ thống)	2023 - 2024	Cụm phước an 22 Ea Yieng 10 cụm			1,056,000,000đ
1.5	Triển khai Hệ thống an sinh xã hội	Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng lao động và thương binh xã hội	Hệ thống cơ sở dữ liệu ASXH được xây dựng để đáp ứng yêu cầu quản lý của các sở, ban ngành với mục tiêu xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến	2023 - 2024				99,000,000
1.6	Triển khai Hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và đào tạo	Hệ thống bồi dưỡng giáo viên Tiểu học	2023				320,000,000
			Chữ ký số giáo viên ứng dụng trong hồ sơ sổ sách	2023				490,000,000

			điện tử - Cấp tiểu học, THCS					
1.7	Triển khai QLVB cho DN và kết nối Idesk của cơ quan hành chính	Phòng Văn hóa và Thông tin	Huyện triển khai hệ thống QLVB dành cho doanh nghiệp sử dụng và có thể liên thông với các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Giảm chi phí, tiết kiệm thời gian cho DN.	2023				90.000.000đ
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ CNTT</b>							
<b>1</b>	<b>Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2022</b>							
<b>Stt</b>	<b>Tên dự án/ nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Mục tiêu, nội dung</b>	<b>Thời gian triển khai</b>	<b>Dự kiến nội dung thực hiện năm 2023</b>	<b>Tổng mức đầu tư (dự kiến đối với trường hợp chưa phê duyệt dự án hoặc đề cương nhiệm vụ)</b>	<b>Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; vốn ODA;...)</b>	<b>Kế hoạch kinh phí năm 2023</b>
1.1	Triển khai đánh giá ứng dụng CNTT; hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Triển khai đánh giá ứng dụng CNTT; hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện	2023	Toàn bộ nhiệm vụ			

1.2	Tập huấn ứng dụng CNTT cho lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Tập huấn các kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin; ứng dụng CNTT cho lãnh đạo, quản lý phụ trách về CNTT, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện	2023	Toàn bộ nhiệm vụ			
1.3	Số hóa dữ liệu hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn	Thực hiện số hóa dữ liệu hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường trên các hệ thống tin hiện có đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo	Thường xuyên	Toàn bộ nhiệm vụ			
<b>2</b>	<b><i>Nhiệm vụ triển khai mới</i></b>							
2.1	Xây dựng và đưa vào hoạt động chuyên trang “Chuyển đổi số”	Văn phòng	- Xây dựng chuyên trang “Chuyển đổi số” trên Công thông tin điện tử huyện - Đưa tin về các hoạt động chuyển đổi số; hợp tác chuyển đổi số; những thành tựu, hiệu quả về chuyển đổi số; gương điển hình, tiên tiến trong hoạt động chuyển đổi số;...	2023	Chuyên trang được thực hiện			
2.2	Phổ cập kiến thức phục vụ chuyển đổi số cộng đồng	Phòng Văn hóa và Thông tin	- Pháp luật nhà nước về cung cấp, quản lý sử dụng thông tin số, ứng xử trên mạng xã hội; - Kiến thức chung về công		Toàn bộ nhiệm vụ			

			<p>nghệ thông tin;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số;</li> <li>- Kiến thức chung về an toàn thông tin;</li> </ul> <p>Hướng dẫn sử dụng ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số (theo chuyên đề)</p>					
2.3	Triển khai xây dựng khu dân cư điện tử Zalo oa; website	Phòng Văn hóa và Thông tin	Triển khai xây dựng khu dân cư điện tử tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ dân phố số 2,7,9 Thị Trấn Phước An.</li> </ul>	2023	Tiến hành khảo sát thực tế tại các địa điểm được lựa chọn để chuẩn bị triển khai các bước tiếp theo trong Đề án.			30,000,000đ
2.4	Triển khai phần mềm đánh giá hài lòng	Văn Phòng HĐND&UBND huyện	Liên thông với hệ thống Một cửa điện tử iGate, cho phép người dân và doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng với cán bộ thực hiện dịch vụ công. Đáp ứng nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2022 (Khoản 7 điều 1 quy định Bốc số, đánh giá hài lòng kết nối tới Hệ thống thông tin một cửa điện tử)	2023			NSDP huyện	73,000,000đ
2.5	Triển khai phần mềm Hệ thống Bốc số	Văn Phòng HĐND&UBND huyện	Liên thông với hệ thống Một cửa điện tử iGate, cho phép người dân bốc số trực tiếp	2023			NSDP huyện	98,000,000 đ

			tại quầy thông qua ứng dụng CNTT. Đáp ứng nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2022 (Khoản 7 điều 1 quy định Bốc số, đánh giá hài lòng kết nối tới Hệ thống thông tin một cửa điện tử)					
2.6	Triển khai phần mềm Hệ thống đánh giá điểm CCHC cấp xã	Phòng Nội vụ	Các xã tự chấm điểm có minh chứng kèm theo, hội đồng đánh giá của huyện đánh giá.	2023			NSDP huyện	22.000.000đ
2.7	Triển khai phần mềm Hệ thống quản lý thi đua khen thưởng tích hợp Igate	Phòng Nội vụ	Quản lý hồ sơ thi đua, khen thưởng. Quản lý quy trình xét duyệt.	2023			NSDP huyện	28.000.000đ
2.8	Triển khai phần mềm bồi dưỡng công chức, viên chức	Phòng Nội vụ	Quản lý bài giảng số, đánh giá công chức, viên chức qua bài giảng số.	2023			NSDP huyện	280,000,000đ
2.8	Triển khai phần mềm Hệ thống wifi marketing	Phòng Văn hóa và Thông tin	Giúp người dân truy cập wifi miễn phí tại các bộ phận 1 cửa của huyện và 16 xã, thị trấn giúp chính quyền truyền thông thông tin đến người dân	2023			NSDP huyện	130.000.000đ
2.9	Triển khai Sàn giao dịch Sầu riêng và các nông sản, thực phẩm an toàn	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	Cung cấp kênh kết nối cung-cầu nông sản; Giúp người tiêu dùng tìm kiếm và thực hiện mua theo nhu cầu; các cơ sở sản xuất quảng bá và bán sản phẩm theo hình thức	2023			NSDP huyện	50.000.000đ

			trực tuyến					
2.10	Triển khai phần mềm quản lý mã vùng trồng	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Hệ thống quản lý tập trung dữ liệu mã vùng trồng; cung cấp và thống kê số liệu từ điểm vùng, thống kê và đánh giá các điểm cung cấp sản phẩm bảo vệ thực vật cho người dân	2023			NSDP huyện	98,000,000đ
2.11	Học tập mô hình chuyển đổi số của các tỉnh thực hiện tốt về chuyển đổi số	Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện	Học tập, kinh nghiệm về chuyển đổi số để triển khai thực tế tại địa phương	2023			NSDP huyện	100.000.000đ
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>3,623,000,000</b>